

Số: 291/2020/QĐST - HNGĐ

Long Hồ, ngày 17 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ số: 473/2020/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1976.

- Bị đơn: Chị Phan Thị Mỹ T, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: ấp H, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh Đ và chị Phan Thị Mỹ T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Minh Đ và chị Phan Thị Mỹ T thống nhất thỏa thuận là cháu Nguyễn Thị Quỳnh N sinh ngày 05/5/2000 và Nguyễn Thị Mỹ L sinh

ngày 24/7/2002 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết. Chị Phan Thị Mỹ T được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải Đ sinh ngày 24/4/2014, anh Nguyễn Minh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và khoản nợ phải thu, phải trả: Anh Nguyễn Minh Đ và chị Phan Thị Mỹ T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Nguyễn Minh Đ tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006183 ngày 26/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ. Hoàn trả cho anh Nguyễn Minh Đ số tiền còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Bé Tư